TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 631/2019/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 941/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa những người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Kiều O**, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: tổ 7, khu tái định cư X3, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Cư trú tại: số 4A, ngách 84/11 ngõ 114, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Trần Trung H**, sinh năm 1988;

Hộ khẩu thường trú: P3 B9, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Cư trú tại: P1701 CT8B, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến đầu năm 2019 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không

có kết quả. Nay chị O và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, chị O và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận anh, chị có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 25/9/2014 và Trần Khả H, sinh ngày 14/7/2016.

Khi ly hôn, chị O và anh H thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Trần Gia B và Trần Khả H cho chị Nguyễn Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Nguyễn Kiều O là 12.500.000 đồng/tháng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị O và anh H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: chị O tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị O.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận anh, chị có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 25/9/2014 và Trần Khả H, sinh ngày 14/7/2016.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H, giao 02 con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 25/9/2014 và cháu Trần Khả H, sinh ngày 14/7/2016 cho chị Nguyễn Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Trần Trung H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Nguyễn Kiều O là 12.500.000 đồng/tháng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng một tháng), kể từ

tháng 10/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Trung H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Kiều O và anh Trần Trung H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Kiều O chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị Nguyễn Kiều O đã nộp theo biên lai thu số 0004739 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Kiều O đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (GCNKH số 01 ngày 05/01/2014);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.